

Số: 63/2019/QĐST-DS

Tiền Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 21/11/2019, người khởi kiện ông Phạm Đình Điền đã có đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Do đó, vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 102/2016/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2016 về việc tranh chấp: “Thừa kế theo pháp luật” giữa:

***Nguyên đơn:** Ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1933.

Địa chỉ: tổ 2, ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

***Bị đơn:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 43B, tổ 37, ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Dương Công T, sinh năm 1951.

Địa chỉ: tổ 37, ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

2/ Phạm Thị C, sinh năm 1938.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

3/Phạm Đình T, sinh năm 1946.

Địa chỉ: 712 B H H N S B3 M2 L8 C.

4/Phạm Thị K, sinh năm 1930 (chết năm 2004).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà K:

1/Nguyễn Văn B, sinh năm 1917 (chết năm 2013).

2/Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953.

3/Nguyễn Văn D, sinh năm 1958.

4/**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1956.

5/**Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965.

6/**Nguyễn Văn P**.

7/**Nguyễn Văn M**.

8/**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

9/**Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh V.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Đình Đ số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 002400 ngày 10/3/2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh T;
- CTHADS tỉnh T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Trung Hiếu

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2012/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2012); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 260 của BLTTDS (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2012).

(6) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về thừa kế tài sản”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

